

Bản án số: 02/2023/HS-ST  
Ngày 04 - 01 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Thân Thị Quyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Họ và tên: Trần Văn D** - Sinh ngày: 20/8/1971 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị M (Đã chết). Gia đình có 10 anh, chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình, có vợ là: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1972 và 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1995, con nhỏ nhất sinh năm: 2004.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

***- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D:*** Bà Lê Thúy Hằng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1972 (Là vợ bị cáo D).

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

***\*.Người chứng kiến:***

- Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1980;  
Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.  
- Anh Hoàng Nhật D- Sinh năm: 1987;  
Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.  
(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 11/10/2022, tổ công tác Công an xã Đào Xá đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Dầy, xã Đào Xá, huyện Phú Bình thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người này khai tên Trần Văn D (Sinh năm 1971, trú tại xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) đồng thời tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long” bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng đang mặc và tiếp tục lấy từ trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Theo D khai nhận là ma túy Heroine của D mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) và tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a màu đen BKS 20G1- 186.80 sau đó bàn giao D cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phú Bình điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng niêm phong (ký hiệu A) có khối lượng là 0,175 gam. Lấy toàn bộ 0,175 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 19/10/2022, của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,175gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn D khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, D một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave a màu đen BKS 20G1-186.80 đi từ nhà tại xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên lên khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây D gặp một người đàn ông lạ mặt và mua được của người này 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng rồi để 01 gói trong vỏ bao thuốc Thăng Long cất ở túi áo khoác bên phải phía trước và 01 gói cất trong túi áo khoác bên trái

phía trước đang mặc sau đó đi về qua khu vực xóm Dẫy, xã Đào Xá, huyện Phú Bình thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSPB, ngày 06-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,175 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân; đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 30 - 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS: tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20G1- 186.80.

- Về án phí: Miễn nộp án phí HSST cho bị cáo Trần Văn D theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau:

- Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xác định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Về hình phạt chính đối với bị cáo D, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo (Trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, khối lượng ma túy bị cáo phạm tội không lớn), xử phạt bị cáo từ 18 - 24 tháng tù là phù hợp để cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Bị cáo Trần Văn D nhất trí ý kiến luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Qua đối đáp đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên, bị cáo D và người bào chữa cho bị cáo D không có ý kiến, tranh luận, đối đáp gì thêm.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị L có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà chiếc xe mô tô BKS 20G1- 186.80 để quản lý, sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn D tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Trần Văn D là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2015 cho đến nay chưa bỏ được. Vì vậy, bị cáo thường xuyên phải đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 07 giờ 00 ngày 11/10/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 20G1- 186.80 lên khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên gặp và mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào các túi áo khoác đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực xóm Dãy, xã Đào Xá, huyện Phú Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng là 02 gói ma túy nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là: 0,175 gam.

Xét hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã nhiều năm chưa từ bỏ được. Do đó, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính. Do đó, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20G1-186.80 bị tạm giữ thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị L (là vợ bị cáo); không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bà L yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô này. Xét yêu cầu của bà L là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS cần trả lại cho bà L chiếc xe mô tô nói trên để quản lý sử dụng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội, ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, khối lượng ma túy bị cáo phạm tội không lớn (0,175 gam). Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với bị cáo là quá

ng nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với 28 tháng tù là phù hợp. Đối với ý kiến của người bào chữa về đề nghị hình phạt chính đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo D khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên, nên cơ quan Cơ quan cảnh sát không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo D thuộc hộ cận nghèo năm 2022 và bị cáo cũng có đơn xin miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm, do đó cần áp dụng Điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo D theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Trần Văn D;

- Điểm a, c khoản 2 điều 106, Điều 136, các Điều 329, 333 của BLTTHS; Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2022.

**3.** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

**4.** Ra Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**5.** Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 (Ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,165 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Trần Văn D, sinh năm 1971) và 01 (một) vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen bạc BKS 20G1-186.80, xe có gương chiếu hậu bên phải bị vỡ, bên trái chỉ có vỏ gương, yếm xe bị rách, số khung: RLHHC121XDY172792, số máy: HC12E172846, dung tích

xi lanh 97, đăng ký lần đầu ngày 02/01/2014 do Công an huyện Phú Bình cấp, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khoá xe)

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 /12/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).*

**6.** Về án phí: Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn D theo quy định pháp luật.

**7.** Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà Nguyễn Thị L) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Toàn**